

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRÀ CẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ NUÔI CHIM YẾN TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TRÀ CẦU

(Ban hành kèm theo Báo cáo :280/BC-UBND, ngày 16/7/2026 của UBND phường Trà Cầu)

STT	Chủ hộ	Địa chỉ	Diện tích	Số nhà nuôi chim	Năm xây dựng	Loại hình	Ước sản lượng/năm (kg)
1	Nguyễn Ngọc Tường	Vinh Hiền	300	1	2014	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15 kg
2	Nguyễn Quang Hiến	Vinh Hiền	150	1	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15kg
3	Đặng Đào	Liên Chiểu	300	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	5 đến 10 kg
4	Nguyễn Văn Kế	Đông Quang	320	1	2010	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	20 đến 30 kg
5	Võ Văn Em	Đông Quang	100	1	2016	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 20 kg
6	Trần Văn Toàn	Tập An	300	1	2014	Nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 20 kg
7	Huỳnh Văn Thiệu	Tập An	400	2	2014	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	20 đến 30 kg
8	Nguyễn Thị Cẩm	Tập An	200	2	2014	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 20 kg
9	Nguyễn Thúc	Thủy Triều	300	1	2020	Nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 20 kg

10	Nguyễn Phán	Thủy Triều	200	1	2021	Nhà chuyên nuôi chim yến	5 đến 10 kg
11	Nguyễn Duy Linh	Văn Trường	600	3	2017,2020 ,2022	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	20 đến 30 kg
12	Đinh Văn Thiện	Hội An	300	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 20 kg
13	Trần Thế Quyền	Hội An	300	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 20 kg
14	Trương Thanh Tùng	Hội An	300	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 20kg
15	Hồ Chữ	An Thạch	200	1	2018	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15kg
16	Nguyễn Ngọc Hưng	An Thạch	200	1	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 12kg
17	Hồ Văn Luận	An Thạch	200	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 12 kg
18	Trần Minh Thuận	An Thạch	200	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	5 đến 10 kg
19	Trần Thanh Nam	An Thạch	180	1	2018	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	15đến 20 kg
20	Trần Văn Khoa	An Thạch	400	1	2018	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 20 kg
21	Huỳnh Chơí	An Thổ	180	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 20 kg

22	Đinh Linh	An Thở	200	2	2015	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 20 kg
23	Nguyễn Mỹ	An Thở	240	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15 kg
24	Nguyễn Chung	An Thở	300	1	2022	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	5 đến 7 kg
25	Tô Minh Trúc	An Thở	200	3	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15 kg
26	Trần Thủy Màu	An Thở	300	1	2022	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 12kg
27	Trần Hoàng Duy	An Thở	300	1	2021	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	10 đến 12kg
28	Phạm Văn Minh	An Thở	300	1	2017	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến/nhà chuyên nuôi chim yến	15 đến 25 kg
29	Nguyễn Dương	An Thở	300	1	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 20 kg
30	Huỳnh Công Tiến	An Thở	300	1	2018	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 20 kg
31	Phan Chung	Phản Thắt	200	1	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 20 kg
32	Huỳnh Chính	Phản Thắt	300	1	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15kg
33	Huỳnh Văn Hơn	Phản Thắt	300	1	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 30 kg
34	Võ Quốc Việt	Hải Tân	160	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15 kg
35	Đỗ Thanh Linh	Hải Tân	160	1	2021	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 12kg

36	Nguyễn Thúc	Hải Tân	160	1	2020	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	10 đến 15 kg
37	Bùi Thị Thanh	Hải Tân	160	1	2023	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	2 đến 6 kg
38	Đặng Còi	Hải Tân	160	1	2021	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	3 đến 5 kg
39	Huỳnh Tấn Sâm	Hải Tân	160	1	2021	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	5 đến 10 kg
40	Phan Văn công	Hải Tân	160	1	2023	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	3 đến 5 kg
41	Lê Thanh Tân	Hải Tân	180	1	2019	Nhà ở kết hợp nuôi chim yến	5 đến 10 kg
TỔNG: 41 hộ				48			